

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán cho các trường THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán cho Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán cho các trường THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên năm 2024 số tiền: 21.644.200.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi một tỷ sáu trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

(Biểu chi tiết kèm theo Quyết định).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được giao bổ sung, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện phân khai kinh phí theo đúng mục đích, chế độ, chính sách hiện hành. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh (huyện, thị xã, thành phố);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC₀₇.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1043487-422-340-341- 864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	9.276.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	9.276.000.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	9.276.000.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	9.276.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông các trường THPT từ thực năm 2024	9.276.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Cẩm Phả
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1042607-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	809.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	809.000.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	809.000.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	809.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	809.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Đông Thành
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1060738-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2817

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	410.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	410.500.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	410.500.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>410.500.000</i>
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	410.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1045572-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	444.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	444.000.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	444.000.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	444.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	444.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Ngô Quyền
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038341-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	508.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	508.000.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	508.000.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	508.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	508.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông chuyên Hạ Long
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038346-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	673.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	673.500.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	673.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	673.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	673.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Trần Phú

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040581-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2818

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	735.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	735.500.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	735.500.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	735.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	735.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Ưng Bí
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1008146-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2812

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	755.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	755.500.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	755.500.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	755.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	755.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Tiên Yên

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1060777-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2814

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	213.200.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	213.200.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	213.200.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	213.200.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	213.200.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hải Đảo

Mã số DV- C-L-K-NVC: 1041365-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2822

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	245.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	245.000.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	245.000.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	245.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	245.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quảng La

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1032463-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	45.880.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	45.880.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	45.880.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	45.880.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	45.880.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1032556-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2822

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	77.880.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	77.880.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	77.880.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	77.880.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	77.880.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Hoàn Mỹ

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1083045-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2819

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	48.300.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	48.300.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	48.300.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	48.300.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	48.300.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Cô Tô

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1061364-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2823

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	48.600.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	48.600.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	48.600.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	48.600.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	48.600.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Bình Liêu

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038352-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2819

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	45.840.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	45.840.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	45.840.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	45.840.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	45.840.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Ba Chẽ

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1042611-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2816

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	52.480.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	52.480.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	52.480.000
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	52.480.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	52.480.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Hải Đông

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1032557-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2814

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	60.360.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	60.360.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	60.360.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	60.360.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	60.360.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Đường Hoa Cường

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1021834-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2821

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	119.160.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	119.160.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	119.160.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	119.160.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	119.160.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Đầm Hà

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1064535-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2825

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	80.480.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	80.480.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	80.480.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	80.480.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	80.480.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Bạch Đằng

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038641-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2817

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	619.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	619.500.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	619.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	619.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	619.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Bãi Cháy

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038107-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	717.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	717.000.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	717.000.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	717.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	717.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Cửa Ông

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1066417-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	321.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	321.500.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	321.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	321.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	321.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Đông Triều

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038344-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	621.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	621.500.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	621.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	621.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	621.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1070908 -422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	582.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	582.000.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	582.000.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	582.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	582.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040533-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2812

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	394.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	394.500.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	394.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	394.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	394.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hoàn Bồ

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040497-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	527.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	527.500.000
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	527.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	527.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	527.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Hòn Gai

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1041244-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	908.420.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	908.420.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	908.420.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	908.420.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	908.420.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Lê Chân

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1045327-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2815

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	197.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	197.000.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	197.000.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	197.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	197.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1066411-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2813
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng	
NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	335.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	335.000.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	335.000.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	335.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	335.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1038245-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2813

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	401.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	401.500.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	401.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	401.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	401.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Lý Thường Kiệt

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1066580-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2818

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	131.400.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	131.400.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	131.400.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	131.400.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	131.400.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Minh Hà

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1066421-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2817

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	238.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	238.000.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	238.000.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	238.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	238.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
Đơn vị: Trường trung học phổ thông Mông Dương
Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1061952-422-070-074-864
Mã KBNN nơi giao dịch: 2813
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	326.000.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	326.000.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	326.000.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	326.000.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	326.000.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Vũ Văn Hiếu

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040548-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	393.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	393.500.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	393.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	393.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	393.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên Tỉnh

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1040632-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	66.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	66.500.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	66.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	66.500.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	66.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Quảng Hà

Mã số ĐV- C-L-K-NVC: 1046356-422-070-074-864

Mã KBNN nơi giao dịch: 2821

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Thu khác	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại (Sau khi trích nguồn CCTL)	
- Học phí	
- Thu khác	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	214.200.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	214.200.000
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	214.200.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	214.200.000
- Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông năm 2024	214.200.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

NỘI DUNG	Dự toán giao theo Quyết định 2766/QĐ- UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh	Tổng kinh phí phân bổ	Chi tiết các đơn vị					
			Cơ quan sở Giáo dục	Trường THPT Cầm Phả	Trường THPT Đông Thành	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	Trường THPT Ngô Quyền	Trường THPT Chuyên Hạ Long
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí								
1. Số thu phí, lệ phí								
- Học phí								
- Thu khác								
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)								
- Học phí								
- Thu khác								
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN								
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	21.644.200.000	21.644.200.000	9.276.000.000	809.000.000	410.500.000	444.000.000	508.000.000	673.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	21.644.200.000	21.644.200.000	9.276.000.000	809.000.000	410.500.000	444.000.000	508.000.000	673.500.000
1.1 Chi quản lý hành chính								
a. Kinh phí thực hiện tự chủ								
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ								
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	21.644.200.000	21.644.200.000	9.276.000.000	809.000.000	410.500.000	444.000.000	508.000.000	673.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ								
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	21.644.200.000	21.644.200.000	9.276.000.000	809.000.000	410.500.000	444.000.000	508.000.000	673.500.000
Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024- 2025 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên năm 2024	21.644.200.000	21.644.200.000	9.276.000.000	809.000.000	410.500.000	444.000.000	508.000.000	673.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh								

[illegible]

[illegible]

NỘI DUNG						
	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Trường THPT Hoành Bồ	Trường THPT Hòn Gai	Trường THPT Lê Chân	Trường THPT Lê Hồng Phong	Trường THPT Lê Quý Đôn
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí						
1. Số thu phí, lệ phí						
- Học phí						
- Thu khác						
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)						
- Học phí						
- Thu khác						
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN						
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	394.500.000	527.500.000	908.420.000	197.000.000	335.000.000	401.500.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	394.500.000	527.500.000	908.420.000	197.000.000	335.000.000	401.500.000
1.1 Chi quản lý hành chính						
a. Kinh phí thực hiện tự chủ						
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ						
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	394.500.000	527.500.000	908.420.000	197.000.000	335.000.000	401.500.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ						
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	394.500.000	527.500.000	908.420.000	197.000.000	335.000.000	401.500.000
Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên năm 2024	394.500.000	527.500.000	908.420.000	197.000.000	335.000.000	401.500.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh						

NỘI DUNG						
	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Minh Hà	Trường THPT Mông Dương	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	Trung tâm hướng nghiệp và giáo dục thường xuyên Tỉnh	Trường THPT Quảng Hà
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí						
1. Số thu phí, lệ phí						
- Học phí						
- Thu khác						
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại(Sau khi trích nguồn CCTL)						
- Học phí						
- Thu khác						
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN						
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	131.400.000	238.000.000	326.000.000	393.500.000	66.500.000	214.200.000
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	131.400.000	238.000.000	326.000.000	393.500.000	66.500.000	214.200.000
1.1 Chi quản lý hành chính						
a. Kinh phí thực hiện tự chủ						
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ						
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	131.400.000	238.000.000	326.000.000	393.500.000	66.500.000	214.200.000
a. Kinh phí thực hiện tự chủ						
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	131.400.000	238.000.000	326.000.000	393.500.000	66.500.000	214.200.000
Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2024-2025 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên năm 2024	131.400.000	238.000.000	326.000.000	393.500.000	66.500.000	214.200.000
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh						

